

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ đợt 4 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 839-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 và Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 4807-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 14/10/2021 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ đề nghị của các Hội đồng chấm luận án tiến sĩ và Biên bản Hội đồng xét tốt nghiệp để cấp bằng tiến sĩ đợt 4 năm 2025 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền họp ngày 22/12/2025;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ đợt 4 năm 2025 cho 07 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp Học viện và hoàn thành các thủ tục theo quy định (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh có tên ở Điều 1 được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ do Nhà nước quy định kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Thủ trưởng các đơn vị, các bộ phận có liên quan và nghiên cứu sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

*



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ ĐỢT 4 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2066 -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

TT	Mã NCS	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi đăng ký khai sinh	Giới tính	Ngành	Lớp
1	28A0000004	Trần Như Hải	02.02.1974	Quảng Ngãi	Nam	Quan hệ công chúng	NCS_QHCC K28.1
2	28A2020010	Hà Ngọc Phi	20.04.1982	Quảng Trị	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	NCS_XĐĐ K28.1
3	28A20200013	Trần Thị Hạnh	13.08.1991	Thanh Hóa	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	NCS_XĐĐ K28.2
4	29A2020009	Đào Đình Khoa	21.08.1976	Bắc Ninh	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	NCS_XĐĐ K29.1
5	28A20200019	Phạm Thành Nhân	30.09.1978	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	NCS_XĐĐ K28.2
6	29A2020014	Phạm Thị Minh Thủy	15.12.1973	Hà Nội	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	NCS_XĐĐ K29.1
7	27A0010002	Vi Hồng Nguyệt (WEI HONG YUE)	22.11.1988	Trung Quốc	Nữ	Triết học	NCS_Triết học K27.1

Ấn định: 07 NCS.